

Bài 1:

Cho CSDL sau:

NHACC (MANCC, TENNCC, DIACHI)

CUNGUNG (MANCC, MAMH)

DONDH (SODDH, NGAYDH, MANCC, TONGSOMH, TONGTIEN)

CT_DD (SODDH, MAMH, SOLUONG, DONGIA)

GIAOHANG(MAGH, NGAYGH, TONGTIEN, TONGSOMH, SODDH)

CT_GH (MAGH, MAMH, SOLUONG)

Xác định loại RBTV, bối cảnh, phát biểu bằng ngôn ngữ phép tính quan hệ (ĐSQH) và nội dung bảng TAH cho các RBTV sau:

1. Mỗi đơn đặt hàng phải đặt từ một nhà cung cấp.
2. Ngày giao hàng phải sau ngày đặt hàng.
3. Mỗi ngày chỉ nhận tối đa 20 đơn đặt hàng.
4. Mỗi đơn hàng có ít nhất 1 chi tiết đơn hàng
5. Chỉ giao những mặt hàng mà khách hàng có đặt.
6. Tổng tiền của đơn hàng bằng tổng DonGia * SoLuong của các chi tiết đơn hàng thuộc đơn hàng đó
7. Mỗi đơn hàng có tối đa 3 lần giao hàng
8. Tổng số mặt hàng của đơn hàng phải bằng tổng số mặt hàng của các chi tiết đơn hàng
9. Nhà cung cấp chỉ bán các mặt hàng có khả năng cung ứng/ Chỉ đặt những mặt hàng mà nhà cung cấp có khả năng cung ứng

Bài 2:

Cho CSDL sau:

SINHVIEN (MaSV, HoTen, DiemTB, MaLop, NamSinh, NamBD, NamKT, TinhTrang)

LOPHOC (MaLop, MaKhoa, SiSo)

KHOA (MaKhoa, TenKhoa, NamThanhLap)

MONHOC (MaMH, TenMonHoc, SoChi, MaKhoa, SoSVTD)

MONHOC_MO (MaMH, HocKy, Nam)

DANGKY (MaSV, MaMH, HocKy, Nam, DiemLT, DiemTH, TongDiem)

Xác định loại RBTV, bối cảnh, phát biểu bằng ngôn ngữ phép tính quan hệ (ĐSQH) và nội dung bảng TAH cho các RBTV sau:

1. Tên khoa là duy nhất
2. Năm bắt đầu học của sinh viên phải nhỏ hơn năm kết thúc
3. Sĩ số của lớp học bằng số lượng sinh viên thuộc lớp đó.
4. Năm bắt đầu học của sinh viên phải lớn hơn năm thành lập khoa.
5. Sinh viên phải đăng ký tối đa 7 môn học trong một học kì
6. Sinh viên chỉ được học các môn của khoa mình mở.
7. Số sinh viên đăng ký học môn học mở không được vượt quá số sinh viên tối đa qui định của môn học đó
8. Chỉ có 3 học kì là: 1, 2, 3
9. Tổng điểm = điểm thực hành + điểm lý thuyết